SAO Y; SỞ XÂY DỰNG; Thời gian ký: 2026-11-12T13:56:09+07:00

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC XANH SÀI GÒN THUẬN PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 308 TB/GRE-KD

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 11 năm 2026

SỞ XÂY DỰNG TP. ĐÀ NẴNG
ĐẾN Số: 75545
Ngày: 12/11/2026
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

THÔNG BÁO

"Về việc bán nhà ở xã hội cho người đang thuê căn hộ tại khối nhà E3, E4, B2 dự án Khu chung cư nhà ở xã hội Khu công nghiệp Hòa Khánh"

Luật nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27/11/2023;

Luật Dân số 113/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Nghị định 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Nghị định 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/07/2024 của Chính phủ và Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ;

Thông tư số 32/2025/TT-BXD ngày 10/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Nghị định 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản;

Thông tư số 56/2024/TT-BCA ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an;

Thông tư số 94/2024/TT-BQP ngày 11/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Thông tư 08/2026/TT-BXD ngày 15/2/2026 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực nhà ở;

Căn cứ quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc quy định chi tiết trường hợp người có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ văn bản số 4958/SXD-QLN ngày 22/9/2025 của Sở Xây dựng TP. Đà Nẵng về việc hướng dẫn triển khai Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND thành phố quy định chi tiết trường hợp người có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ văn bản số 16357/SXD-QLN ngày 05/9/2026 của Sở Xây dựng TP. Đà Nẵng về việc chủ trương bán căn hộ cho người đang thuê tại khối nhà E3, E4 và B2 thuộc dự án Khu chung cư nhà ở xã hội Khu công nghiệp Hòa Khánh.

Công ty Cổ phần Địa ốc Xanh Sài Gòn Thuận Phước thông báo về việc bán các căn hộ đang cho thuê cho chính khách hàng đang thuê căn hộ tại khối nhà E3, E4, B2 dự án Khu chung cư nhà ở xã hội Khu công nghiệp Hòa Khánh với các nội dung như sau:

1. **Tên dự án**: Khu chung cư nhà ở xã hội khu công nghiệp Hòa Khánh

2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Địa ốc Xanh Sài Gòn Thuận Phước

3. Địa chỉ: Khu vệt kẹp DT 602 và Khu công nghiệp Hòa Khánh, P. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

4. Quy mô dự án: Dự án gồm 8 block chung cư từ 13 đến 16 tầng (kể cả tầng tum) với 1.760 căn hộ có diện tích từ 28,87m2 đến 100,05 m2, mỗi khối nhà có từ 2 đến 3 thang máy. Dự án có nhiều công trình tiện ích như: Khu thể thao – Dịch vụ, sân vui chơi cho trẻ em, trường mầm non, công viên cây xanh…

5. Thông tin căn hộ nhà ở xã hội bán:

- Số lượng căn hộ nhà ở xã hội mở bán: **64 căn hộ.** Trong đó:

+ Khối nhà E3, E4 có số lượng căn hộ nhà ở xã hội mở bán: 26 căn hộ.

+ Khối nhà B2 có số lượng căn hộ nhà ở xã hội mở bán: 38 căn hộ.

- Diện tích: 62,9 m2 – 71,1 m2

6. Đơn giá bán căn hộ bình quân dự kiến: 10.147.000 đồng/m2.

(Đã bao gồm thuế GTGT 5%, khấu hao và chưa bao gồm 2% phí bảo trì phần sở hữu chung nhà chung cư).

7. Thời gian và địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội:

Hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu đăng ký mua nhà ở xã hội liên hệ trực tiếp chủ đầu tư để được hướng dẫn và nộp hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội:

- Trực tuyến trên Website: https: https://dox.com.vn

- Trực tiếp tại Văn phòng Công ty Cổ phần Địa ốc Xanh Sài Gòn Thuận Phước

- Thời gian hướng dẫn hồ sơ: từ ngày 16/11/2026 đến đến hết thời gian tiếp nhận hồ sơ.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: **từ ngày 16/12/2026 đến hết ngày 16/01/2027.**

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Văn phòng Công ty Cổ phần Địa ốc Xanh Sài Gòn Thuận Phước; địa chỉ: Số 61, Đường 30 tháng 4, Phường Hoà Cường, Thành phố Đà Nẵng. Số điện thoại: (0236) 629.88.66. Ngày làm việc: từ thứ 2 đến sáng thứ 7 *(trừ ngày Chủ nhật, ngày nghỉ Lễ theo quy định)*. Thời gian: Sáng từ 8h00 - 12h00; Chiều từ 13h30 - 17h30.

8. Đối tượng được đăng ký mua nhà ở xã hội:

- Người đang ký hợp đồng thuê 64 căn hộ nhà ở xã hội tại khối nhà E3, E4, B2 *(theo danh sách đính kèm)* thuộc dự án Khu chung cư nhà ở xã hội KCN Hòa Khánh, đảm bảo thuộc đối tượng mua nhà ở xã hội theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và 13 (được bổ sung tại Điều 29 Luật Dân số 2025) của Điều 76 Luật Nhà ở 2023.

9. Điều kiện đăng ký mua nhà ở xã hội

a) Điều kiện về nhà ở

Đối tượng quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 13 Điều 76 Luật Nhà ở phải đáp ứng đủ các điều kiện: (1) chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại thành phố Đà Nẵng, (2) chưa được mua hoặc thuê mua nhà ở xã hội, (3) chưa được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở dưới mọi hình thức tại thành phố Đà Nẵng hoặc có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại thành phố Đà Nẵng nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15m^2 sàn/người; trường hợp thuộc đối tượng quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g khoản 1 Điều 45 Luật Nhà ở thì phải không đang ở nhà ở công vụ.

b) Điều kiện về thu nhập

Theo quy định tại Luật nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27/11/2023, Nghị định số 100/2024/NĐ-CP, Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025, Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026, Nghị định 136/2026/NĐ-CP ngày 07/4/2026, Luật dân số 113/2025/QH15 ngày 10/12/2025.

10. Mẫu hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội

Mẫu hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội theo quy định tại Nghị định số 100/2024/NĐ-CP, Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025, Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026, Nghị định 136/2026/NĐ-CP ngày 07/4/2026, Thông tư số 05/2024/TT-BXD, Thông tư số 32/2025/TT-BXD ngày 10/11/2025, Thông tư số 08/2026/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Thông tư số 56/2024/TT-BCA và Thông tư số 94/2024/TT-BQP.

Công ty Cổ phần Địa ốc Xanh Sài Gòn Thuận Phước kính báo cáo Sở Xây dựng xem xét, kiểm tra và có ý kiến về việc triển khai bán các căn hộ nêu trên, đồng thời công bố thông tin theo quy định về việc bán nhà ở xã hội cho người đang thuê tại dự án có nhu cầu mua trước thời hạn của khối nhà E3, E4, B2 thuộc dự án Khu chung cư nhà ở xã hội KCN Hòa Khánh theo thông báo trên để Chủ đầu tư có cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Sở Xây dựng;
- Lưu P. KD, HCNS

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC XANH SÀI GÒN THUẬN PHƯỚC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC XANH SÀI GÒN THUẬN PHƯỚC

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Phú Quý

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH CĂN HỘ BÁN CHO NHỮNG NGƯỜI ĐANG THUÊ
KHỐI NHÀ E3, E4, B2
Dự án Khu chung cư nhà ở xã hội KCN Hòa Khánh

(Đính kèm thông báo số: 302/TB/GRE-KD ngày ..../...../2026 của Công ty Cổ phần Địa ốc Xanh Sài Gòn Thuận Phước)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Căn hộ	Tòa	Diện tích	Văn bản xét duyệt của Sở Xây dựng đối với trường hợp thuê
1	TRẦN ĐẠI HIẾU	2001	202	E3	71,10	Công văn số 974/SXD-QLN ngày 05/02/2024
2	TRẦN QUANG THẮNG	1972	302	E3	71,10	Công văn số 1159/SXD-QLN ngày 22/01/2026
3	VŨ THỊ THẮM	1978	613	E3	70,00	Công văn số 5158/SXD-QLN ngày 17/07/2024
4	NGUYỄN LÊ CẢNH	1990	702	E3	71,10	Công văn số 5158/SXD-QLN ngày 17/07/2024
5	NGUYỄN THỊ YẾN	1963	802	E3	71,10	Công văn số 5158/SXD-QLN ngày 17/07/2024
6	VÕ DUY LINH	1973	813	E3	70,00	Công văn số 5158/SXD-QLN ngày 17/07/2024
7	LÊ HOÀNG THỊ HOÀI THƯƠNG	1996	902	E3	71,10	Công văn số 5158/SXD-QLN ngày 17/07/2024
8	NGUYỄN ĐÌNH BÁCH	1995	913	E3	70,00	Công văn số 5158/SXD-QLN ngày 17/07/2024
9	MAI PHẠM NHƯ THẢO	1997	1002	E3	71,10	Công văn số 5158/SXD-QLN ngày 17/07/2024
10	NGUYỄN THỊ NỮ	1986	1013	E3	70,00	Công văn số 5158/SXD-QLN ngày 17/07/2024
11	NGUYỄN THỊ NGỌC NHÂN	1994	1103	E3	62,90	Công văn số 5158/SXD-QLN ngày 17/07/2024
12	TRẦN THỊ BÍCH HẰNG	1989	1105	E3	70,00	Công văn số 5158/SXD-QLN ngày 17/07/2024
13	TRẦN THỊ LAN ANH	1993	1106	E3	70,00	Công văn số 974/SXD-QLN ngày 05/02/2024
14	PHẠM VĂN KHÁNH	1989	302	E4	71,10	Công văn số 5158/SXD-QLN ngày 17/07/2024
15	NGUYỄN THỊ TỊNH	2000	502	E4	71,10	Công văn số 5158/SXD-QLN ngày 17/07/2024
16	LÊ TRUNG HIẾU	1987	702	E4	71,10	Công văn số 974/SXD-QLN ngày 05/02/2024
17	HUỲNH VĂN HIẾU	1994	802	E4	71,10	Công văn số 974/SXD-QLN ngày 05/02/2024
18	NGUYỄN THIỆN THANH BÌNH	1993	813	E4	70,00	Công văn số 974/SXD-QLN ngày 05/02/2024
19	NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG	1996	902	E4	71,10	Công văn số 5158/SXD-QLN ngày 17/07/2024
20	NGUYỄN THỊ NHÂN	1995	913	E4	70,00	Công văn số 5158/SXD-QLN ngày 17/07/2024
21	VÕ THANH HUY	2003	1002	E4	71,10	Công văn số 5158/SXD-QLN ngày 17/07/2024
22	NGUYỄN HOÀNG LÂM	1995	1013	E4	70,00	Công văn số 5158/SXD-QLN ngày 17/07/2024
23	TRẦN THỊ ĐÀO THANH	1995	1102	E4	71,10	Công văn số 5158/SXD-QLN ngày 17/07/2024
24	NGUYỄN ĐANG DIỄN	1992	1105	E4	70,00	Công văn số 5158/SXD-QLN ngày 17/07/2024
25	PHẠM VIỆT UYÊN	1997	1106	E4	70,00	Công văn số 5158/SXD-QLN ngày 17/07/2024
26	NGUYỄN THỊ LÝ	1990	1205	E4	70,00	Công văn số 5158/SXD-QLN ngày 17/07/2024

STT	Họ và tên	Năm sinh	Căn hộ	Tòa	Diện tích	Văn bản xét duyệt của Sở Xây dựng đối với trường hợp thuê
27	VÕ THỊ BĂNG CHÂU	1981	1302	B2	70,10	Công văn số: 3253/SXD-QLN ngày 10/05/2025
28	HUỲNH VĂN ANH TUẤN	2004	1303	B2	70,10	Công văn số: 760/SXD-QLN ngày 17/07/2025
29	VÕ THỊ THÙY HƯƠNG	1995	1304	B2	70,10	Công văn số: 3253/SXD-QLN ngày 10/05/2025
30	VÕ THỊ ÁNH THỦY	1994	1305	B2	70,10	Công văn số: 3253/SXD-QLN ngày 10/05/2025
31	NGUYỄN THỊ TRANG NHUNG	1986	1306	B2	70,30	Công văn số: 3253/SXD-QLN ngày 10/05/2025
32	DƯƠNG QUỐC DANH	1990	1309	B2	70,10	Công văn số: 3253/SXD-QLN ngày 10/05/2025
33	NGUYỄN HUY TUẤN	1990	1310	B2	70,10	Công văn số: 3253/SXD-QLN ngày 10/05/2025
34	NGUYỄN TIẾN THÀNH	1998	1311	B2	70,10	Công văn số: 3253/SXD-QLN ngày 10/05/2025
35	LÊ THỊ VÂN ANH	1995	1312	B2	70,10	Công văn số: 3253/SXD-QLN ngày 10/05/2025
36	VÕ THIỆN HẢO	1994	1313	B2	70,10	Công văn số: 3253/SXD-QLN ngày 10/05/2025
37	TRẦN ĐỨC CHÍNH	1999	1401	B2	67,30	Công văn số: 3253/SXD-QLN ngày 10/05/2025
38	NGUYỄN THỊ HỒNG SA	1993	1402	B2	70,10	Công văn số: 3253/SXD-QLN ngày 10/05/2025
39	PHẠM NAM	1977	1403	B2	70,10	Công văn số: 3253/SXD-QLN ngày 10/05/2025
40	LÊ THỊ THANH TRÀ	1984	1404	B2	70,10	Công văn số: 4897/SXD-QLN ngày 19/09/2025
41	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHI	1975	1405	B2	70,10	Công văn số: 3253/SXD-QLN ngày 10/05/2025
42	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	1998	1406	B2	70,30	Công văn số: 760/SXD-QLN ngày 17/07/2025
43	TRÁC HOÀNG PHỐ	2003	1407	B2	67,30	Công văn số: 760/SXD-QLN ngày 17/07/2025
44	LÊ THẠC LĨNH	1995	1408	B2	63,90	Công văn số: 3253/SXD-QLN ngày 10/05/2025
45	PHẠM TRƯỜNG DŨNG	1995	1409	B2	70,10	Công văn số: 3253/SXD-QLN ngày 10/05/2025
46	VĂN THỊ THỤC TRINH	2004	1410	B2	70,10	Công văn số: 3253/SXD-QLN ngày 10/05/2025
47	NGÔ THẾ TRƯỜNG SANH	1995	1411	B2	70,10	Công văn số: 3253/SXD-QLN ngày 10/05/2025
48	PHAN THỊ MINH BÉ	1991	1412	B2	70,10	Công văn số: 3253/SXD-QLN ngày 10/05/2025
49	VÕ THỊ KHÁNH HUYỀN	1999	1413	B2	70,10	Công văn số: 3253/SXD-QLN ngày 10/05/2025
50	NGUYỄN NGỌC DUY	1992	1414	B2	63,90	Công văn số: 3253/SXD-QLN ngày 10/05/2025
51	LƯƠNG HOÀNG PHƯƠNG ANH	2000	1501	B2	67,30	Công văn số: 760/SXD-QLN ngày 17/07/2025
52	LƯU THỊ THANH THÚY	1994	1502	B2	70,10	Công văn số: 760/SXD-QLN ngày 17/07/2025
53	ĐẶNG THỊ XUÂN	1996	1503	B2	70,10	Công văn số: 760/SXD-QLN ngày 17/07/2025
54	NGUYỄN THỊ XUÂN HƯƠNG	1972	1504	B2	70,10	Công văn số: 4897/SXD-QLN ngày 19/09/2025

STT	Họ và tên	Năm sinh	Căn hộ	Tòa	Diện tích	Văn bản xét duyệt của Sở Xây dựng đối với trường hợp thuê
55	LÊ THỊ TƯỜNG VY	2002	1505	B2	70,10	Công văn số: 4897/SXD-QLN ngày 19/09/2025
56	NGUYỄN THỊ THU NGA	1985	1506	B2	70,30	Công văn số: 4897/SXD-QLN ngày 19/09/2025
57	HÀ THỊ DẢI	1961	1507	B2	67,30	Công văn số: 760/SXD-QLN ngày 17/07/2025
58	HOÀNG THỊ TRÀ VY	1997	1508	B2	63,90	Công văn số: 760/SXD-QLN ngày 17/07/2025
59	LÊ THÙY DƯƠNG	2006	1509	B2	70,10	Công văn số: 3253/SXD-QLN ngày 10/05/2025
60	BÙI THỊ HỒNG	1994	1510	B2	70,10	Công văn số: 4897/SXD-QLN ngày 19/09/2025
61	VÕ VĂN THỊNH	1998	1511	B2	70,10	Công văn số: 760/SXD-QLN ngày 17/07/2025
62	TRẦN NGUYỄN THU HÀ	1986	1512	B2	70,10	Công văn số: 3253/SXD-QLN ngày 10/05/2025
63	NGUYỄN THỊ HẠNH	1989	1513	B2	70,10	Công văn số: 760/SXD-QLN ngày 17/07/2025
64	TRẦN XUÂN ÁNH	1960	1514	B2	63,90	Công văn số: 3253/SXD-QLN ngày 10/05/2025
Tổng cộng 64 căn hộ						